TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 8 – 2023
V/v: "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In; Ông Phan Xuân Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H M Byă, sinh năm 1993

Địa chỉ: Buôn Cư P, xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Y X Ksơr, sinh năm 1995

Địa chỉ: Buôn Cư P, xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.
(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2023, bản tự khai và tại phiên hòa giải các đương sự, trình bày:

- Chị H M Byă với anh Y X Ksơr tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống gia đình hòa thuận được ba năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống

nên xảy ra cãi nhau thường xuyên. Chị H M và anh Y X đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị H M làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị H M và anh Y X. Anh Y X cũng đồng ý với yêu cầu của chị H M, đề nghị Tòa án không nhận là vợ chồng.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H M và anh Y X có 01 người con chung, tên là: Y Zin B Byă – sinh ngày 25/01/2017.

Chị H M và anh Y X thống nhất thỏa thuận giao cháu Y Zin B Byă cho chị H M trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án công nhận.

- Về cấp dưỡng: Chị H M chưa yêu cầu anh Y X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị H M và anh Y X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H M Byă khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Y X Ksơr là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với nguyên đơn H M và bị đơn Y X Ksơr có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Chị H M Byă và anh Y X Ksơr tự nguyện chung sống chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 2016. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị H M và anh Y X đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho tới nay. Chị H M và anh Y X đều thừa

nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị H M yêu cầu không công nhận vợ chồng do chưa có đăng ký kết hôn và được anh Y X đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị H M và anh Y X không tuân thủ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014 không công nhận chị H M Byă và anh Y X Ksơr là vợ chồng.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống chị H M và anh Y X có 01 người con chung, tên là: Y Zin B Byă – sinh ngày 25/01/2017. Tại phiên hòa giải, chị H M và anh Y X đã thỏa thuận giao cháu Y Zin B Byă cho chị H M Byă trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi không còn chung sống đến nay chị H M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y Zin B đến nay. Kể từ ngày hòa giải đến trước khi mở phiên tòa hai bên đương sự không có ý kiến thay đổi, xét sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng:* Chị H M chưa yêu cầu anh Y X phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị H M và anh Y X thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* chị H M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên chị H M được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H M Byă.

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Không công nhận chị H M Byă và anh Y X Ksơr là vợ chồng.

[2] ***Về con chung****:* Công nhận sự thỏa thuận việc chị H M Byă và anh Y X Ksơr. Giao cháu Y Zin B Byă – sinh ngày 25/01/2017 cho chị H M Byă trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Y Zin B Byă đủ tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí:* Chị H M Byă được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi